

TÁC GIẢ QUANG DŨNG → Người nghệ sĩ đa tài: làm thơ, vẽ tranh, soạn nhạc
 → Văn thơ: phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn, tài hoa

TÁC PHẨM TÂY TIÊN → Đoàn quân Tây quân → Thành lập 1947.
 Nhiệm vụ: bảo vệ biên giới Việt Lào
 Chuẩn bị: chủ yếu là thanh niên, sinh viên Hà Nội
 Hoàn cảnh sống - tác: Khi rời xa đơn vị cũ, tại Thủ Liễu Thanh, vì nhớ đơn vị cũ, đi sang tác bài thơ này.

Hùng vĩ hoang sơ

ĐIỂM HÌNH HIỆN → Cúi đầu → khu' khuỷu thăm thẳm heo hút } giàu các' gợi hình, gợi cảm
 → Thanh đầu → đặc lên... }
 → Chép đôi → cao chót vót sâu thăm thẳm }
 → phôi' thép nhuần' thanh' trẻo trong' cũng' 1 câu' thơ
 → diễn' tả' sự' trôi' trôi' hững hờ' mong' đợi' chờ' chờ' như' chờ' trên' đường' hành' quân

KHÍ-THẤU KHẮC NGHỆT → Sương' lếp' → Sài' Khac → bao' trùm' biển' chân người' lính
 → Hoa' vỹ' → Mường' Lat → cái' lạnh' buốt' từ' trong' hơi' thở'

KHUNG CẢNH HƯƠNG SỚ → Thời' gian → chiều' chiu' dần' dần' }
 → Không' gian và' cảm' thanh' ghê' rợn }
 → thạc' gấm' thếp' → phép' nhân' hóa' thuần' nhiên' hoang' sơ
 → cấp' trên' người' → phép' nhân' hóa' hững' hờ' nguy' rình' sắp



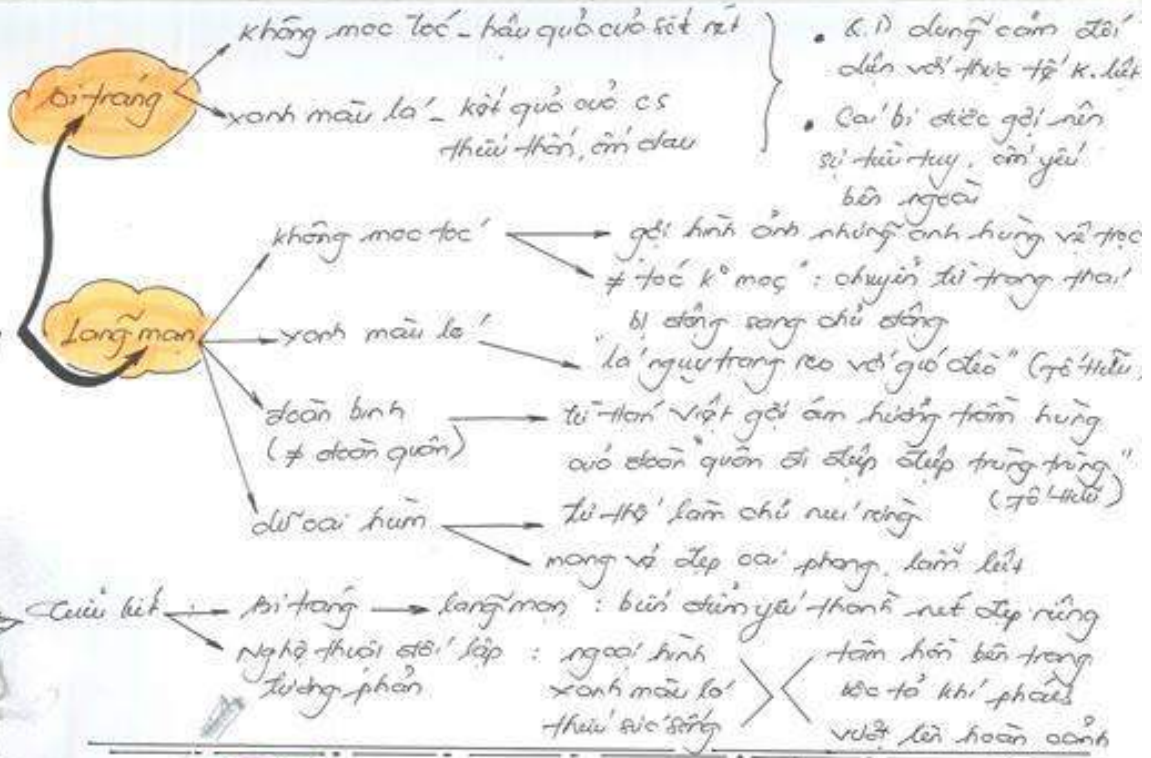
Thơ mộng trữ tình

CẢNH NHÌN LÃNG MẠN → Hoa' vỹ' trong' đêm' tối } ánh' sáng' ngon' được' trong' đêm
 } hơi' thở' trong' sương' chiu' được' vì' như' "hoa' khế"
 → Nhà' ai' Cha' Lương }
 → mùa' xo' khô' }
 → chút' lãng' mạn' qua' chặng' đường' hành' quân }
 → oâu' thể' toàn' thanh' bổng }
 → phôi' thanh' và' cái' từ' "cây' Cười' đi; nhớ' chơi' với" }
 → âm' tiết' mở', gợi' cảm' giác' thủ' thọa', nhẹ' nhàng

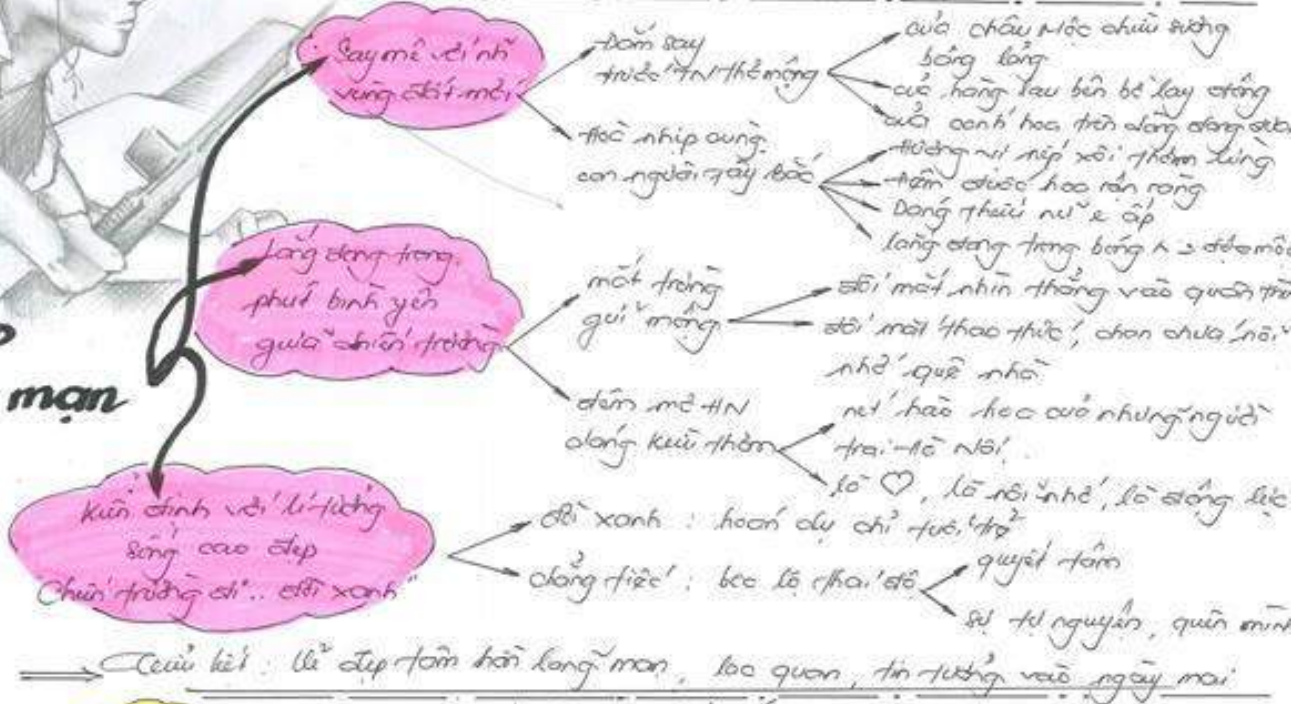
CẢNH NHÌN TINH NGHỊCH ĐÍ ĐOM → Súng' người' chết' (nhân' hóa) } miêu' tả' đồ' oau
 } sự' ngạo' nghễ', tinh' nghịch ngay' cả' khi' hành' quân
 } gian' khổ' nhất' → lãng' mạn
 → Cấp' trên' người' (nhân' hóa) } những' hiểm' nguy' thường' nhất
 } được' xem' như' là' thú' "thoach"

ĐIỂM CHỈ TRONG KHÔNG GIAN SÔNG NƯỚC HỮU TÌNH → không' gian' chiều' sông' hòa' cùng' cảnh' sắc' bờ' lau
 • hình' ảnh' tả' thực: cảnh' cấp' như'ng' hoang' vắng
 • hình' ảnh' "hồn' lau": khi' gọi' k' về' sau' đêm' quá' một' thời' giờ' bó' tay' tâm' hồn' r'g' l'nh'
 → hình' ảnh' con' người' trên' dốc' dốc' m'c
 • hình' ảnh' tả' thực: v'ở' đứng' bao' vây' bức'
 • không' gian' âm' áp' khi' có' bóng' dáng' con' người', và' mùa' m'c, v'ở' gần' gũi
 → hình' ảnh' thi' vị' "tho'c' đang' đùa' trên' dòng' nước' l'ủ'
 • làm' mềm' mại' thanh' thoát' như'ng' h'ng' v'ở'
 • hình' ảnh' lãng' mạn' "thơ' mộng' + dư' d'ái"

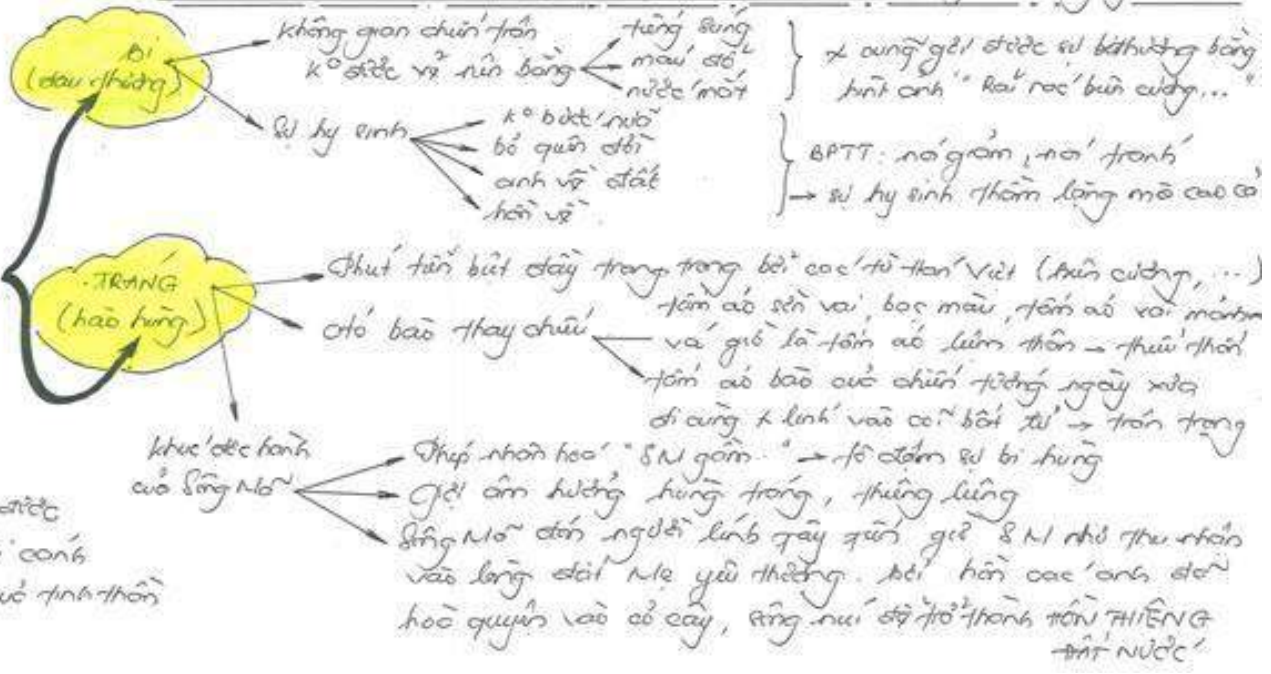
Sé đẹp kiều hùng



Sé đẹp lãng mạn



Sé đẹp bi tráng



XỔ HUI → là nhà thơ của lí sống lên, tình cảm lên, niềm vui lên
 → Chàng caול the → Cấu trúc chính tả; mang khuynh hướng sử thi vô cảm hùng lãng mạn
 → Giọng the lớn - lớn ngọt ngào; đậm đà tình dân tộc

VIỆT MẮC → HCST → được viết sau chiến dịch ĐBP thống nhất
 → NHST → đề cao tình yêu thủy chung gắn bó quốc VB + CM

Tinh ca

TIN TINH QUÁCH MẠNG

Số người đ' lái (VB) → Xưng hô: "Mình - ta" bằng giọng điệu ngọt ngào
 → Tình ảnh: "núi, sông, nguồn"
 → biện pháp tu từ: điệp từ "nhé", "trên miền", "súp ngừ", "Câu hò tu từ"
 → (khi đây là nhân vật 15 năm gần đó)

Số người ra đi (CM) → Cấu trúc: "ai" đặt từ phía chi "vào k' quả", "vào cu the"
 → Cấu ngữ: "tho thốt, bằng không, bên chân" → luyện từ
 → Tình ảnh: "áo chàm" hiện lên chỉ đứng bên miền núi
 → "cầm tay nhau, biết nói gì" → nghẹn ngào

→ Khẳng định "lòng ta sau trước" thủy chung
 → Cảnh cảm đó như "sông, nguồn" không bao giờ cạn

THIÊN NHIÊN VIỆT MẮC

Mùa đông → Núi rừng phủ khắp màu xanh: màu xanh tươi mới
 → "màu xanh hy vọng"
 → "màu xanh của hoa chổi"
 → gam màu rộng xua tan cái lạnh giá mùa đông

Mùa xuân → Sắc trắng của hoa mở
 → Cảnh từ chi màu sắc tinh khiết
 → "bằng từ chi sự lan tỏa, phủ khắp"
 → sắc màu đặc trưng của núi rừng VB vào xuân

Mùa hè → ấm thành đóa trứng: "lồng vạ"
 → màu sắc "đóa trứng": vàng của hoa phai
 → "đóa trứng" "đỏ": sự đổi thay màu lá vào mùa hè

Mùa thu → ánh sáng lung linh lãng mạn + "lồng trắng"
 → "tủi tủi lên cái từng cơn đàn; khao khát cuộc sống từ hoa, hoa bình"

ĐÔNG ĐAO VIỆT MẮC

Cương lao động → Đề cao năng lực: từ thể, làm chủ núi rừng
 → "Ngươi đàn rắn: cần cù, siêng năng"
 → "Cổ ăn gai hái măng: chịu thương, chịu khó"

Cương kháng chiến → "Đốt đêm ế" "náo": chí khí
 → "Giòn rắn ta vẫn ao vàng: lập quan"
 → "Cũng hát ân tình" thủy chung bền sắt

KHÚC QUẢN HẠNH

Củ lầy gỏi bình → "rầm rập, đấp đấp, trũng trũng" → "vết lập" → "hùng dũng bên ngoài", "quật cường bên trong"

Biện pháp tu từ → So sánh "như là đất rung": khi "thở" ra tràn
 → Thảm xứng "đốt rung; đứt chân nát đá": tinh thần quyết chiến
 → ẩn dụ: "củ sặc đầu rừng" → Li'l' hưởng "nuôi tin, lập quan"
 → liệt kê: "quần di...", "dân công..." → "đứng dậy; vươn lên", "khuynh hướng sử thi"

Hùng ca

KHÚC CA KHAI TOÀN

→ giọng điệu đanh thép; cảm hứng hào hùng; không cảnh hùng tráng
 → "Chấn công vang dội" → điệp từ "vui"
 → "liệt kê: "hồ bình, Tây Bắc, Đông Bắc..."
 → "Mũi nhọn "thăm thẳm vùng đây" đó "bất công": nuôi tin, lãng mạn"

Trương Minh Đức

ĐẶNG GIÁ CHINH

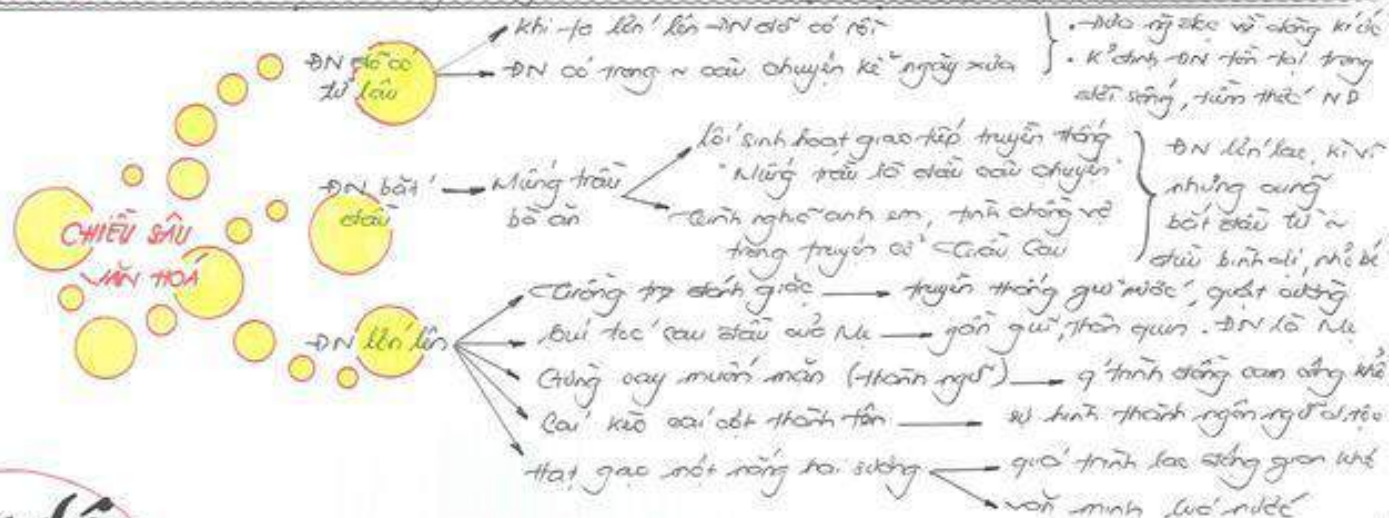
Nội dung → Vả là khúc hát ca + khúc hùng ca về kháng chiến
 → Khái quát sự gắn kết "giữa" đồng bào + CM
 → Chất suy được thể "mạnh mẽ" thể lực bất khuất thiêng
 → Tình thực "đó" đáp quan ở trong ca đảo → K' định sự gắn bó thủy chung
 → Cách xưng hô "mình - ta" → gần gũi, gần gũi
 → Nhịp thể uyển chuyển, hơi thở
 → Ngôn ngữ giàu hình ảnh, nhạc điệu → dễ nhớ, có sức lan tỏa cao

NGUYÊN NHÂN ĐIỂN

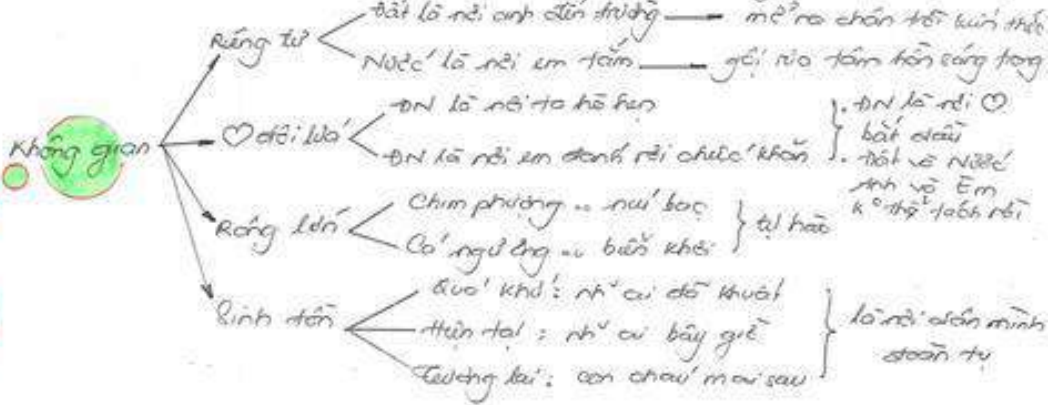
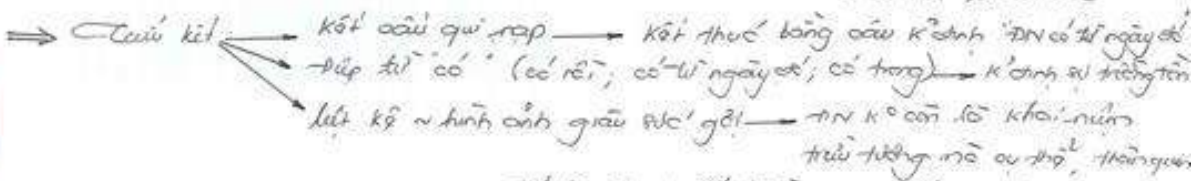
- Chức thể hệ nhờ thể thời kỳ sáng Mỹ
- Che ống có 01 kết hợp giữa xúc cảm + triết lý sâu

ĐẤT NƯỚC

- Cách sống cao nhất tưởng khai rộng
- NHST: tạo dựng vào ý thức thể hệ trẻ miền Nam trong ống nước k'chính cấu quốc

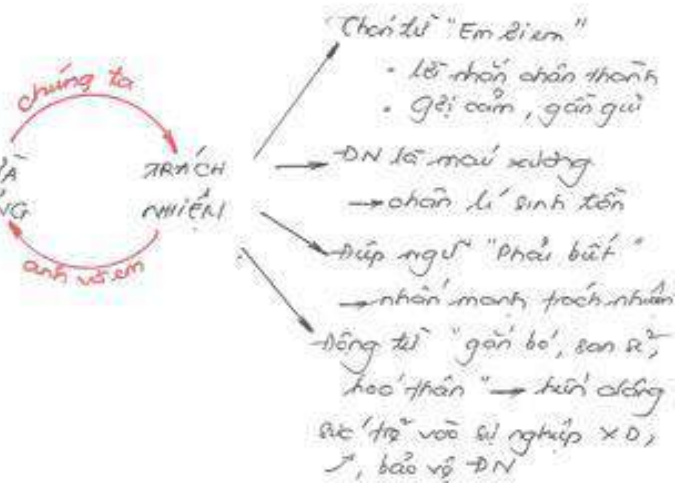
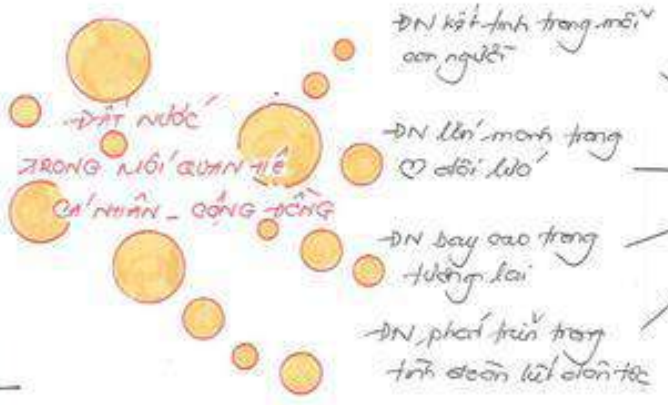
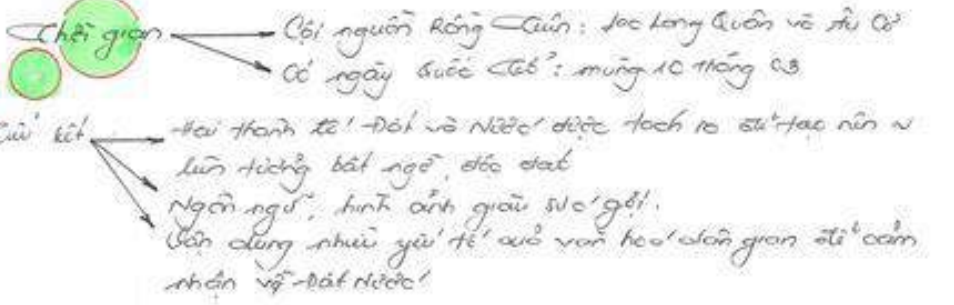


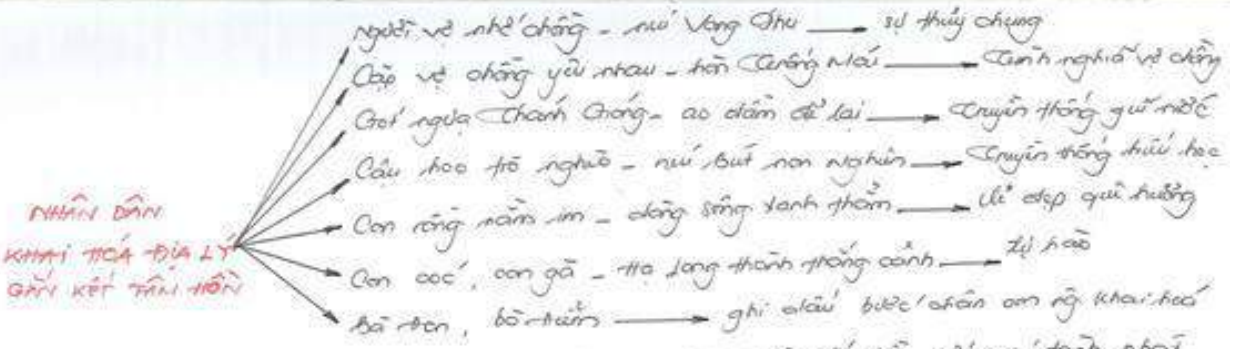
Cảm nhận Đất Nước



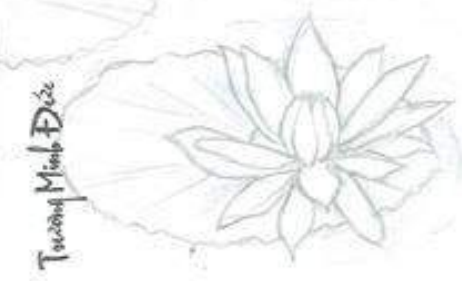
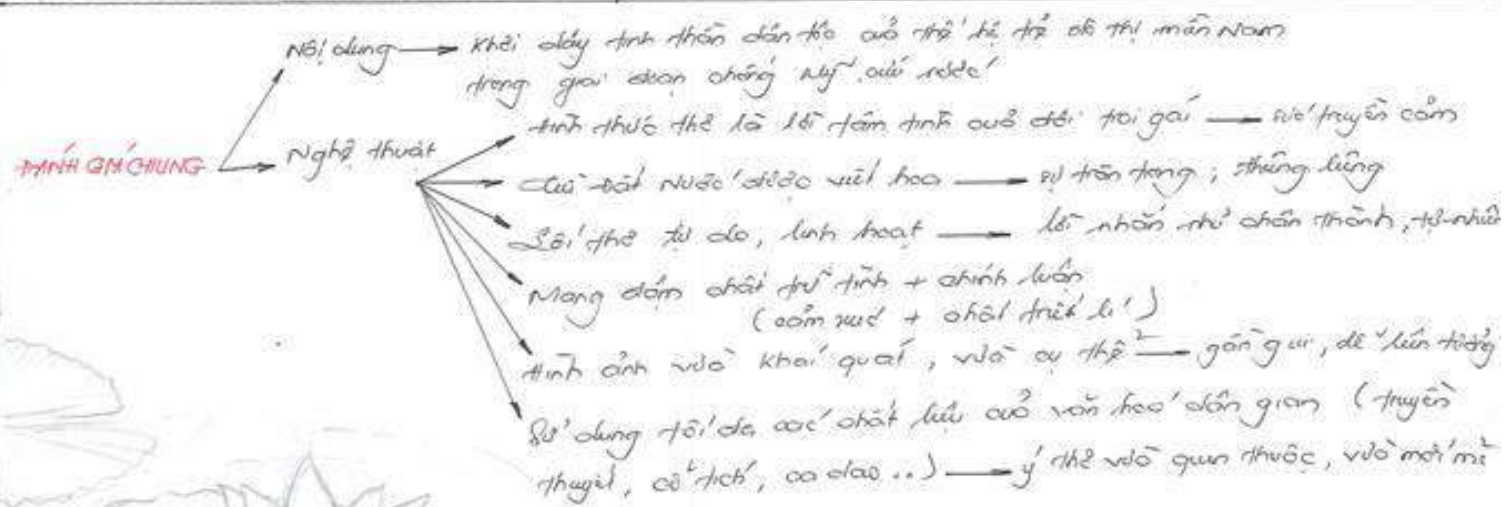
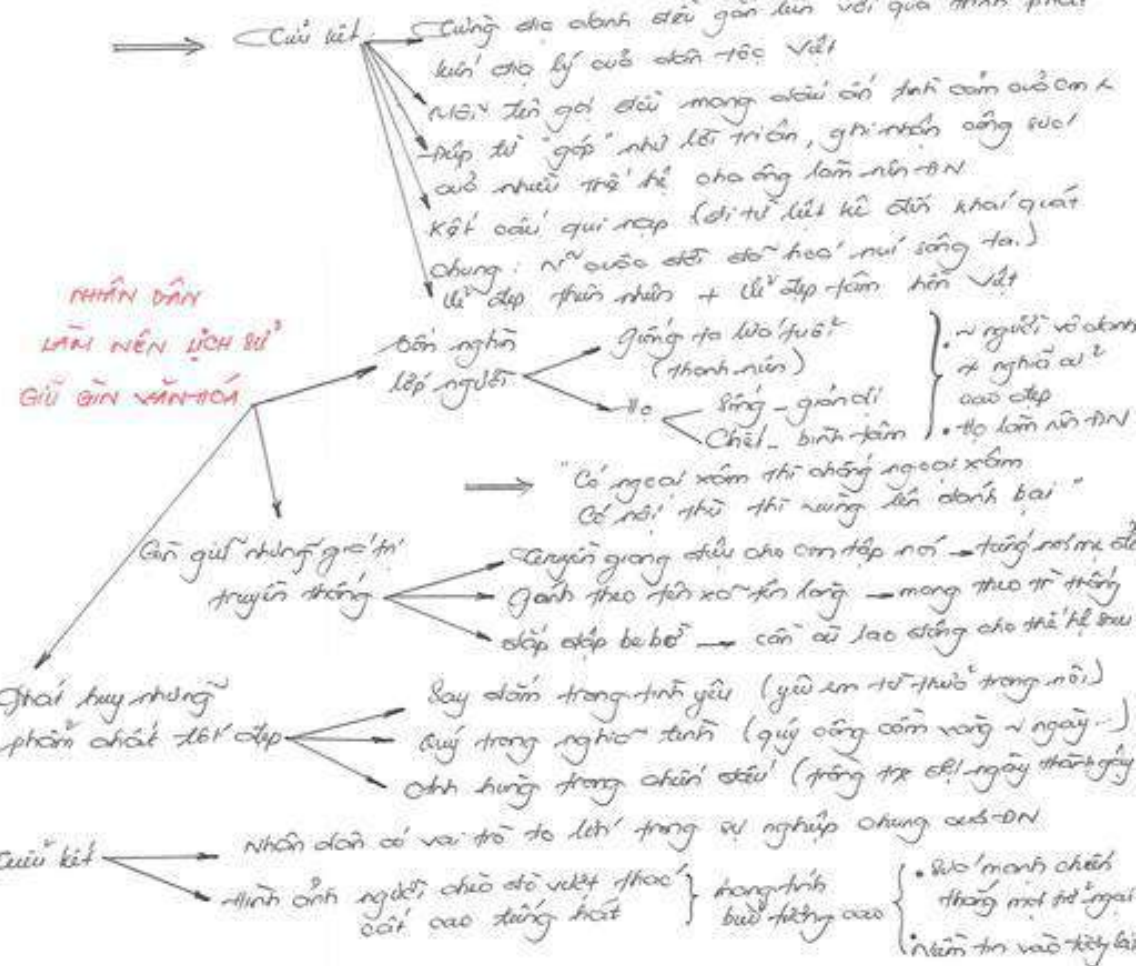
CHIỀU RỘNG
KHÔNG GIẠN

CHIỀU DÀI
THỜI GIẠN





Đất Nước là của nhân dân

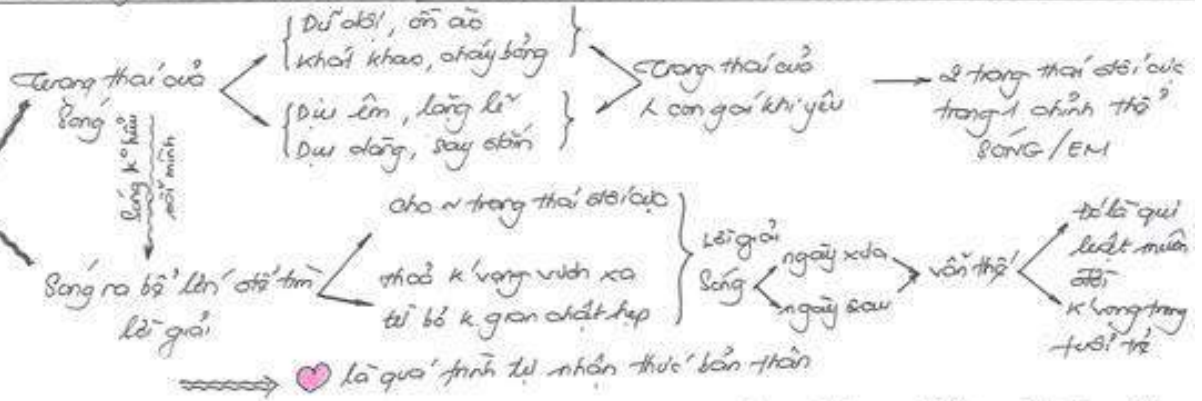


Tuấn Minh Đức

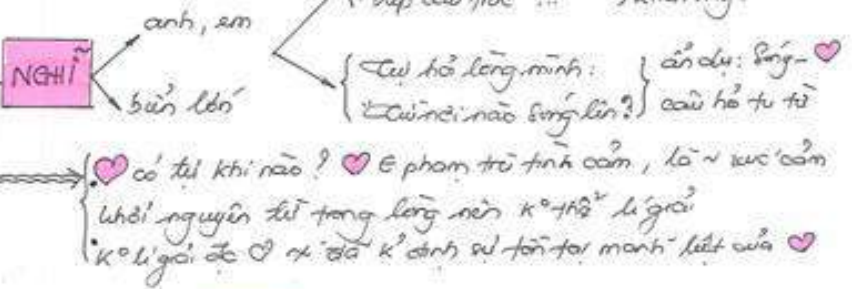
XUÂN QUỲNH → Nhà thơ nữ tiêu biểu của thơ ca hiện đại Việt Nam
 Chế X & là từng nói của người phụ nữ giàu lòng yêu thương, k. khát khát phục

SÔNG → 1967, nhân chuyến đi thực tế ở vùng biển Đầm, Xuân - tỉnh Chai Bình
 In trong tập "tọa độ chân trời"

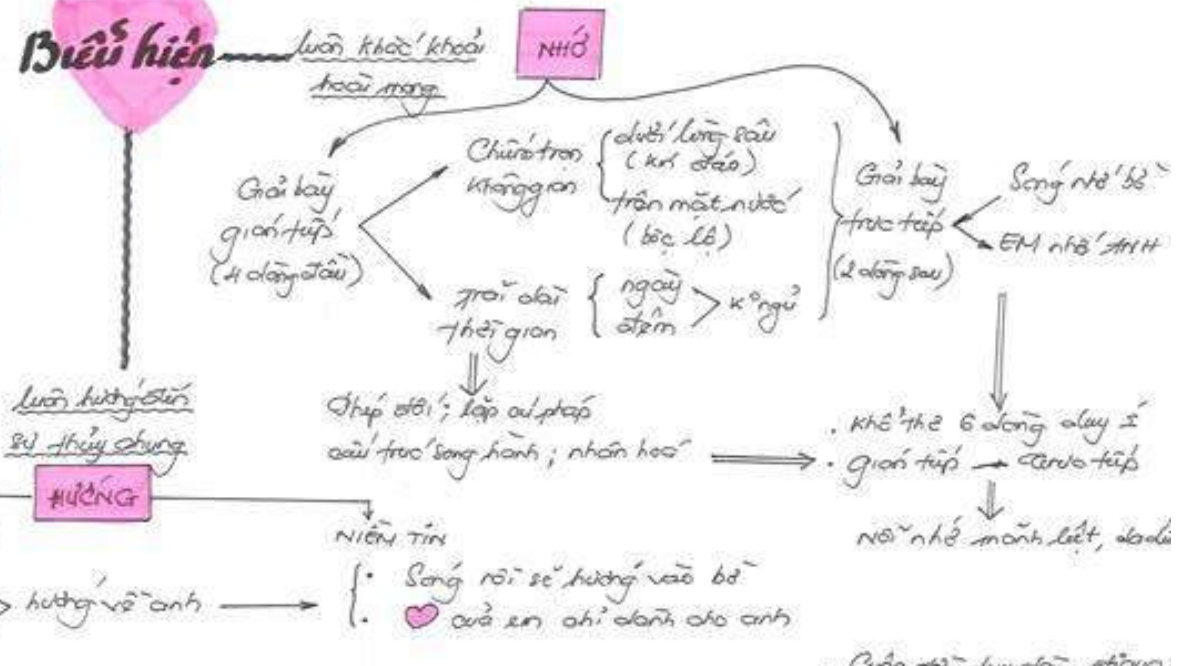
Quy luật



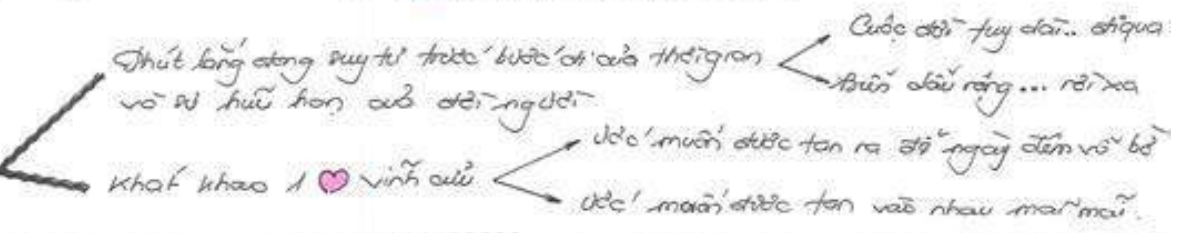
luôn khao khát
 luôn về căn nguyên của



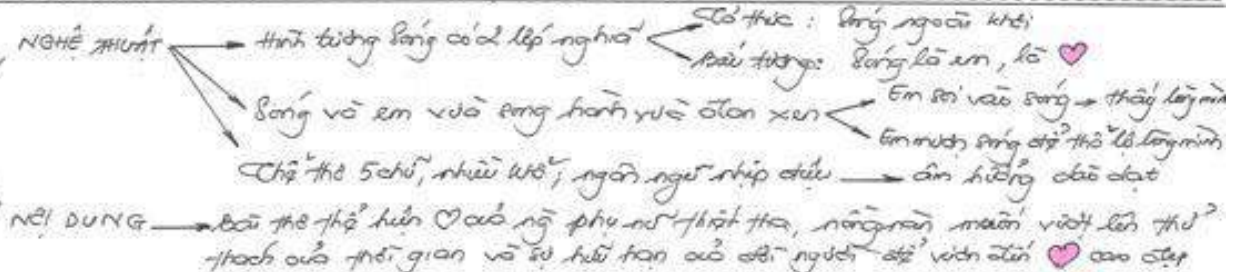
Biểu hiện

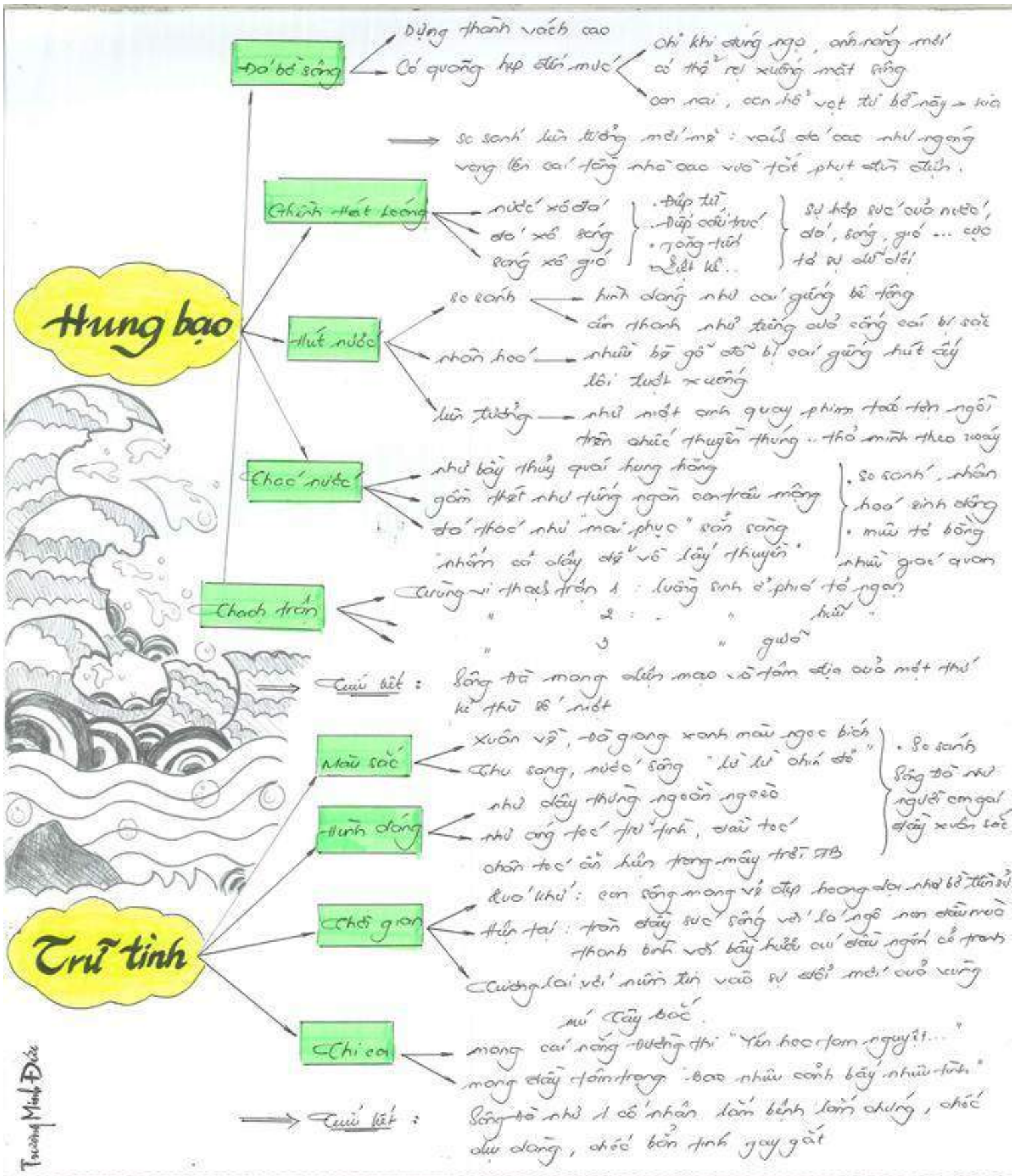


Khát vọng



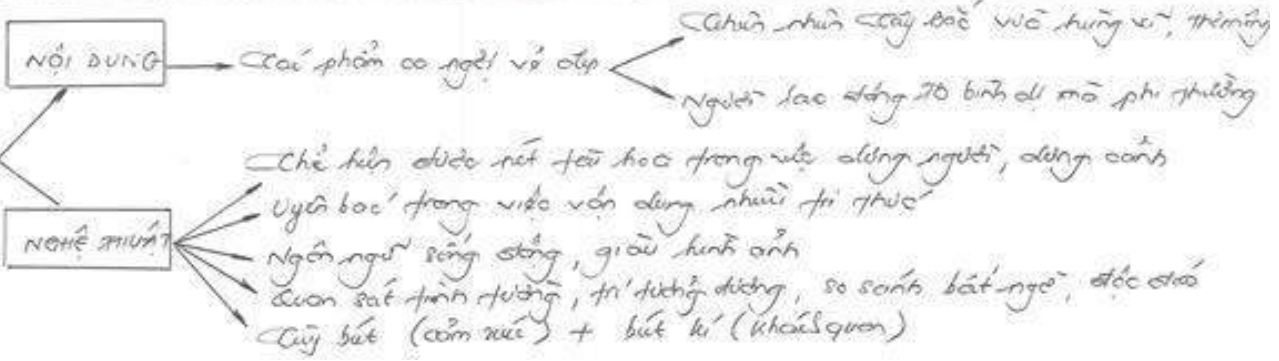
Truyền Mảnh Đâu
 Truyền Mảnh Gìn Chàng





Tạo lập Minh Đức

ĐÁNH GIÁ GIỮNG



NGUYÊN TỐ

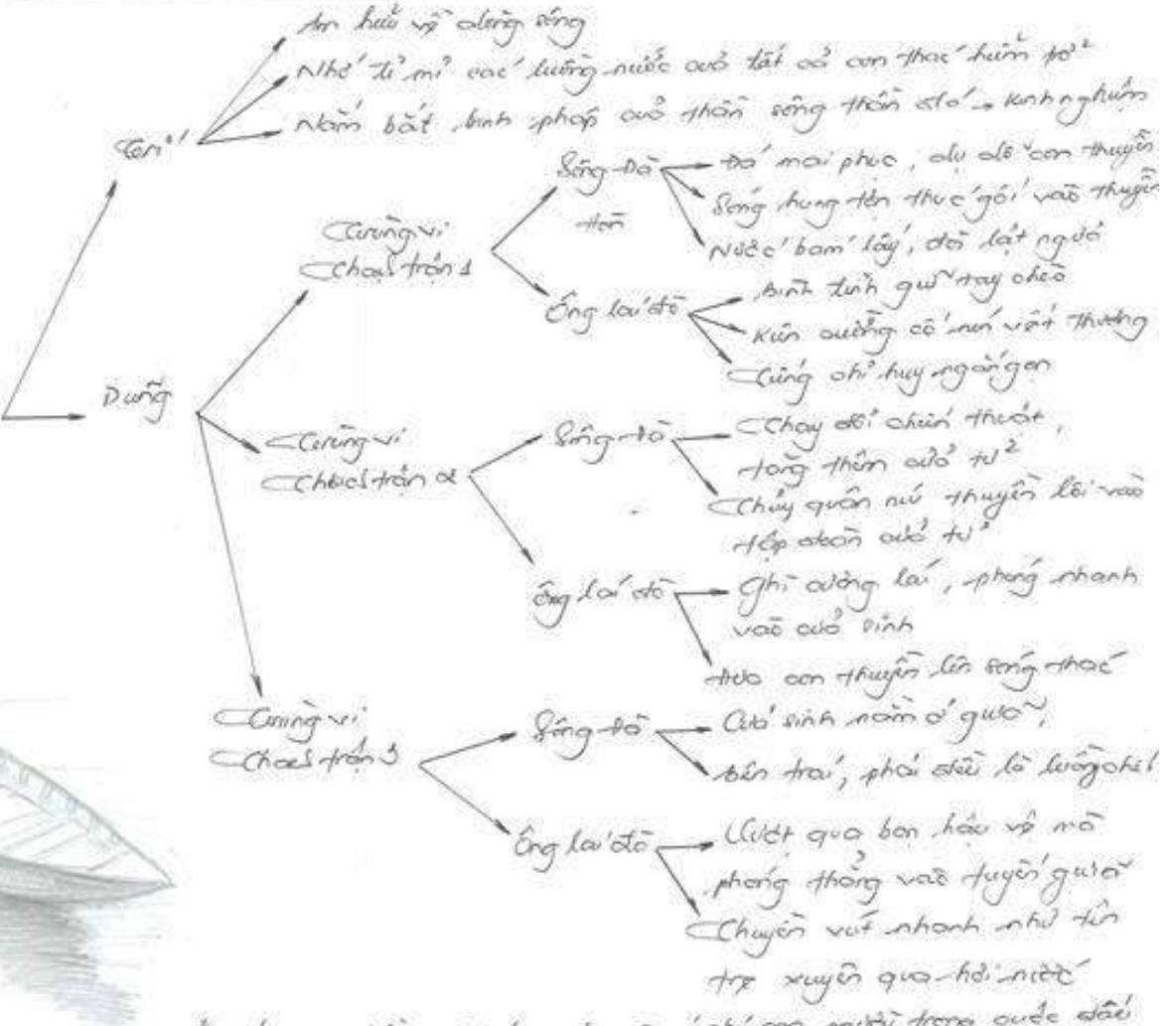
- Tài hoa trong việc dùng người dùng cảnh
- Khác khác tìm kiếm những cảm giác say mê, mê mải
- Ưu tú trong việc vận dụng tri thức của nhiều lĩnh vực để 'khắc họa' đời sống
- Khéo tú xúng phụng phú, đa dạng

NGƯỜI MÃI SỐ SÔNG ĐÀ

- Xuất xứ: Cây bút sông Đà
- MCST: là kỉ quả của những chuyến đi thực tế 'Cây bút'
- Mục đích:
 - Giữ chất sống của thiên nhiên
 - Giữ chất sống mới đi qua thực tế, lấy d' con người lao động TB.

Tư tưởng Mĩ học

Trí dũng



→ Cuối kết

- trí cao sức' mạnh' và' ý' chí' con người trong cuộc đấu tranh' với' lực' lượng' tự' nhiên' để' sinh' tồn
- Thất' huy' được' hủi' quả' của' phép' nhân' hạo', sẽ' sánh' lên' cùng' thiên' nhiên' (thực' d' tạo' nên' cảnh' thiên' nhiên)
- Sử' dụng' hàng' loạt' động' từ' mạnh' liên' tiếp' → công' thống'
 - Sông' Đà: rừng' lùn', nhón' dầy', v' lầy', thực' gói'...
 - Ông' lái: ghi' cương', phóng' nhanh', d' s' s'...

Tài hoa nghệ sĩ



HOÀNG PHÚ NGỌ CƯỜNG → Cây bút tiêu biểu chuyên viết bút kí về văn học Việt Nam hiện đại

→ Phong cách NT → Có sự kết hợp trữ tình - chính luận; K'quan - chỉ quan
 → Khả năng luận tưởng, ngôn ngữ trong sáng, đậm chất thơ

AI ĐÃ ĐẶT TÊN CHO ĐÔNG SÔNG ? → Liệt đại - Huế', in trong tập sách cùng tên
 → Các phẩm vật giàu chất trữ tình và giàu chất thơ

Tư tưởng Minh Đức

Cảnh sắc thiên nhiên



THƯỜNG NGUỒN → Tình ảnh ẩn tàng: "mảnh liệt qua những hình thái" "cuồn cuộn như cơn lốc" → dữ dội

→ Câu ngữ gợi cảm: với màu đỏ của hoa đỏ quyền rừng, đỏ đang và say đắm
 → là bản trường ca của rừng già
 → là cô gái Di-gan phóng khoáng, man dại

→ { sử dụng thủ pháp so sánh, nhân hóa để miêu tả
 → sức sống mãnh liệt, bi ẩn những cung cố khi đang
 → đậm chất thơ

NGOẠI VỊ → Sông Hương

THÀNH PHỐ HUẾ → thay đổi hình ảnh → Bắc nước trẻ nên xanh thắm
 → Đông sông mềm như tấm lụa
 → Người mẹ phù sa dịu dàng, tr' tu

→ { lời hành văn uyển chuyển
 → ngôn ngữ đa dạng, giàu hình ảnh
 → phép nhân hóa, so sánh → chất thơ mộng, trữ tình

VỀ THÀNH PHỐ → Sông Hương vui tươi hẳn lên
 → Chảy qua những bãi bãi xanh biếc vùng
 → Đông sông trôi, thốt chồm in bóng cầu trắng tròn
 → nhỏ nhắn như những vành trăng non

→ { luận tưởng đời sống sông Hương (Paris)
 → mạch câu - nơi của thị - ra - dứt đi li'gợi về lưu tốc

RỜI THÀNH PHỐ → Sông Hương theo hướng Đông (Cây đã gặp lại
 → thành phố lần nữa như nắng kêu trở lại tìm Kim Cương
 → nhân hóa: ẩn đặc Cần Thơ; lưu luyến ra đi...

Văn hóa

PHONG TỤC, LỄ TỐI → với trăm nghìn ánh hoa đăng bồng bênh

ÂM NHẠC → câu chày lạng lè qua Huế là câu Slow tình cảm
 → âm điệu cổ điển - trữ tình - được anh thành từ & hương

THI CA → Nguyễn Du lĩnh thánh về phần trăng sâu
 → Các bà Quát miêu tả & th' hương trong "như liễu ở Uy"
 → Bà Huyện Trãi về nơi vườn hoa có "trời xanh"

Lịch sử

THỜI ĐẠI HÙNG VƯƠNG → Sông Hương là dòng sông huyền thoại

THẾ KỶ XV → là dòng văn Châu, là bản gốc Đại Việt

THẾ KỶ XVIII → là bóng kinh thành Huế Xuân của ont-hưng Nguyễn

THẾ KỶ XIX → bị trạng với các cuộc khởi nghĩa

THẾ KỶ XX → gần gũi với k'chính chống Mỹ

Tình yêu của tác giả

→ Liệt đại phóng khoáng và man dại " của cô gái Di-gan
 → Liệt đại "dịu dàng và tr' tu" của người mẹ phù sa
 → Liệt đại huyền ảo, nhiều màu sắc "sớm xanh, trưa vàng, chiều tím"
 → Liệt đại "trần mộc" giữa rừng thông và thạch
 → Liệt đại "trệt li" ngôn ngữ cũng từng chùng chua (Chín M)

TỔ HOÀI → Là nhà văn có sức sáng tạo dồi dào
 Ông có vốn kiến thức sâu rộng về văn học của nhiều vùng miền đất nước ta
 Lời kể chuyện tự nhiên, sinh động, ngôn ngữ giàu chất tạo hình

VỢ CHỒNG ANH: In trong tập Truyện Cây Bão

Số phận khổ đau

Giữa khi làm dâu

Yên ổn, có biết bao người mê
 tại năng: thời lo tay như thời sao
 có lý ý thức đấu tranh: "bó đứng bán con cho nhà giàu."
 hiểu thảo: chấp nhận làm con dâu từ nhỏ

Khi về làm dâu

Sống với trần phần rồ lệ, đêm nào Mi cũng khóc
 Trước về nhà với ý định ăn lo' ngon nhưng không thành vì chữ hiếu

Khi trở lại làm dâu

Sống như xác không hồn, lủi lủi như con ruồi trong xác ốc
 Con cháu sống trong căn phòng tối chỉ có ổ của số nhỏ = bàn tay
 Cầm đầu làm việc quần quật trên cá, ngựa trâu
 Không có ý nghĩ đi tu vì đã quen với cái khổ



Sức sống tiềm tàng

Không khí ngày xuân

Những chiếc váy hoa phơi trên màn đá xoe như bướm sồn sồn
 Cũng trẻ con cười đùa trên sân
 Cũng sao gọi bạn đầu làng
 Cũng sao
 khi thơm khi bồng } từng chúng có thể nắm bắt
 khi gần khi xa } như rời lại xa cuốn theo tấm
 hồn all "lững lờ, rập rờn"

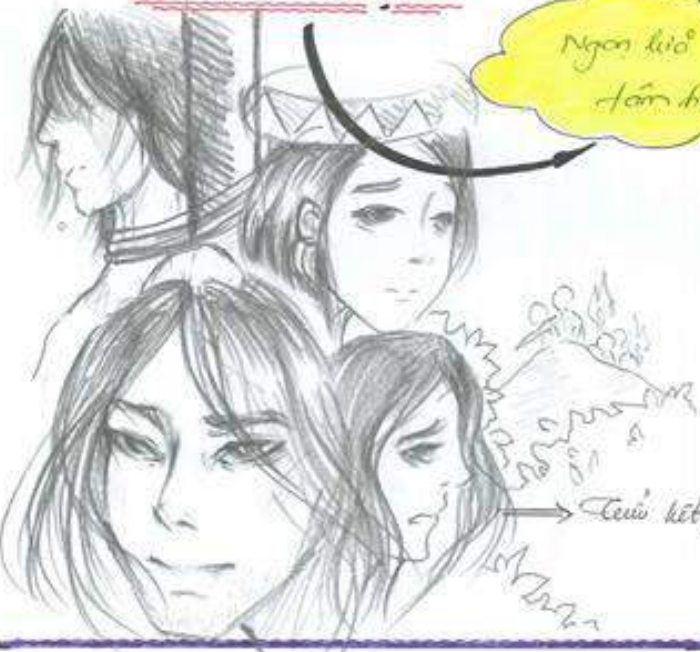
Cảm hồn Mi sống lại

Cũng sao đưa Mi về lại quê khi hạnh phúc, tự do
 Mi nhắm thero, lòng Mi đang sống về ngày trước
 Cũng sao đánh thức tâm hồn, Mi thấy "Mi trở lại"
 → lòng ham sống trời đất
 Cũng sao đánh thức sức sống bên trong, nhưng đứng thời cũng
 bước Mi đi đến thức tại khổ đau → nảy sinh ý
 định đi vẫn "Nếu có lo' ngon..." → giải thoát bở' tức

Thành công thực' định

Ưng riêu: lủi lủi riêu, ửng ực từng bát
 → ửng coi' đồng cày đó qua, ửng coi' k' trao củi phân
 để còn lại.
lấy' mỡ' bỏ vào đèn, khi thêm ngọn lửa
 → thoát khổ n' đêm dài tăm tối, vượt qua ổ củi nhà
muôn' đi chơi: bụi lại tóc, về tay lấy' váy hoa
 → từng lòng thối thục khiến Mi chẳng còn quan tâm
 đến câu nói của A Bử "May' muôn' đi chơi ơ?"
 khi bị A Bử trai đứng, Mi vẫn còn say theo tiếng sao mà
 "vững bước đi" quên cả việc đang bị trai
 → A Bử trai được thể' xoe', k' trai được tâm hồn
 khi sờ' dây thít lại, đau nhức', Mi trở về' thức tại đầu đèn
 → giấc mê tan bần → lữ lữ ở, tở' các
 khi Mi nhé' về' câu chuyện người đàn bà bị trai chết
 → "Mi của quây" → biểu hiện của lòng ham sống

Phản kháng mãnh liệt



Ngon lửa
đâm đống

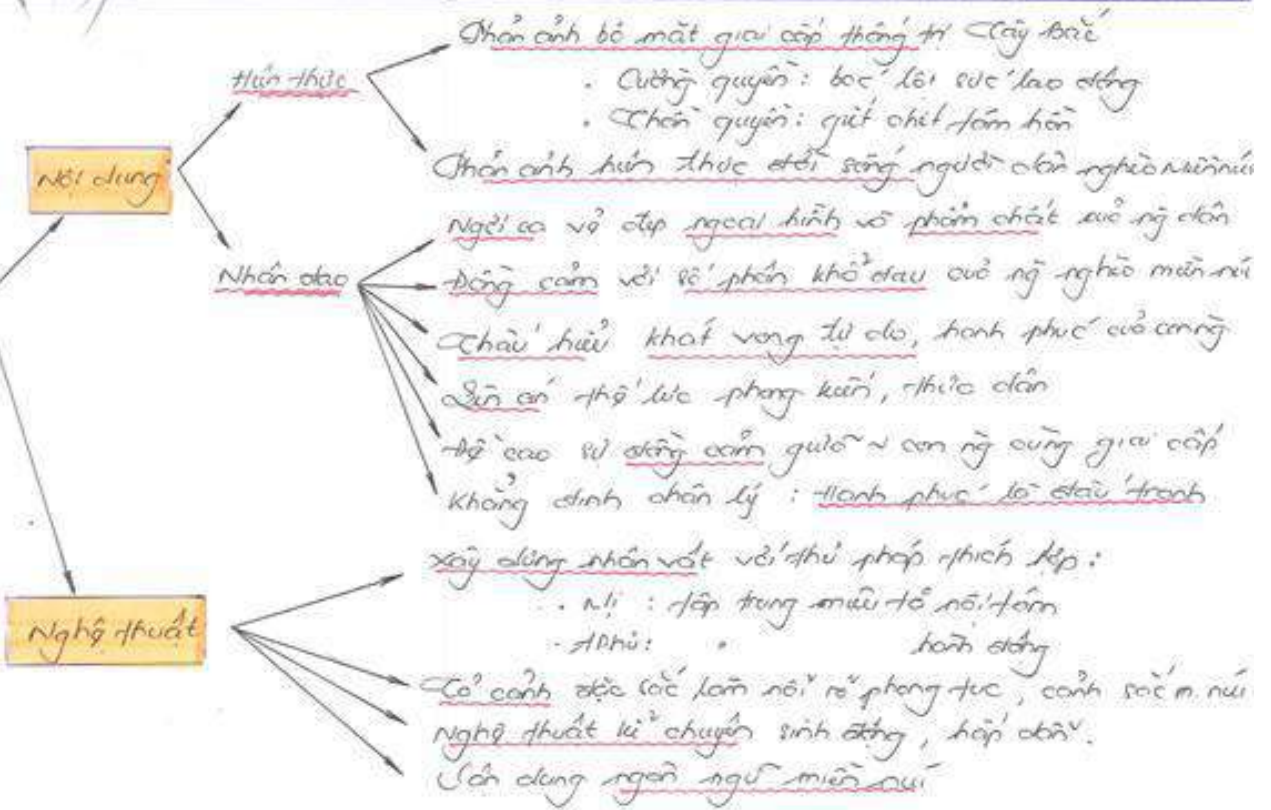
Cười rất nên đêm nào Mị cũng ra sơn thối
lỗ hỏ tay mồm che như có đánh
Nhau đêm, Mị thấy như bị trói đống
nhưng cố vẫn thần nhiên. Bờ đời là chuyện
thường thấy ở nhà "Chống lý".

Ngon lửa
tâm hồn

Sự xuất hiện của đồng nước, mắt lấp lánh
bề xuống hai chân mà đá vóm độn lại"
→ đó làm tan chảy lớp băng và cảm trong Mị
Nghĩ đến mình ngày trước → đồng cảm
Đu đưa nghĩ đến hậu quả nếu mình cứu Mị
nhưng Mị cũng quyết định cứu người
→ lòng nhân ái đã chiến thắng sự sợ hãi
Mị đứng lặng trong bóng tối - như suy tư
rồi vung chạy theo A Phủ
→ tiếng gọi tử đạo thời thực;
nuôi lên vào ngày mai;
mong tình nhân bản, nhân đạo.

Tiểu kết → Đức mạnh tâm hồn: ngon lửa trong Mị chưa hề
bị dập tắt mà âm ỉ dưới lớp băng
Chấn lý: ở đâu có áp bức ở đó có đấu tranh.

ĐÁNH GIÁ CHUNG



Hoàn cảnh

- Nhà nghèo, sống cùng người mẹ già
 - Chân phần: dân ngụ cư
 - Công việc: kéo xe thuê
 - Ngoại hình: thô kệch, xấu xí (lưng còm mắt gồ gồ, cái đầu trọc nhẵn, lưng to như lưng gấu)
 - hoàn cảnh sống: nạn đói đang hoành hành
- không có đủ điều kiện để có vẻ.

Số tư

- Hay đòi đũa cũng đòi trở con mỗi khi đi làm về
- Chuyến lầy về cũng được quyết định trong chốc lát

Giàu lòng yêu thương

- Sẵn đũa gấp thì, Công chi? có ý tỏ chơi cho đỡ nhọc
 - Sẵn thìa hai gấp lại thì, Công mời thì ăn bánh được
 - Dẫu có ý nghĩ "thóc gạo này đến thân mình cũng chớ biết có nuôi nổi" không, "có đến trong Công nhưng anh vẫn "kê"
 - Trức' cái chết của kê, Công vẫn sẽ chia
- Chuyến đũa nhưng đã thành sự thật



Khát khao hạnh phúc

- Trên đường về**
 - mặt phờ phạc, vênh lên từ đầu
 - miệng cười tủm tỉm
 - mắt sáng lên lấp lánh
- Về đến nhà**
 - xăm xăm bước vào vào nhà, thu dọn, nấu bát búp
 - bón → có chút ngừng nghỉ, tây ngấy, sà sà
 - lên nhìn trộm thì, rồi cúi đũa, cúi một mình
 - sốt ruột mong ngày mẹ về
 - Khi nhận được sự đồng ý của mẹ, Công tho' phào
- Sáng hôm sau**
 - cảm giác bấn trọng: lên có lưng ló như ngà trong nắng đi ra
 - cảm giác bên ngoài: một cái gì mê mẩn, lạ lẫm chưa từng thấy...
 - Công hạnh phúc với những điều giản dị "Một nguồn vui sướng, phấn chấn... tràn ngập ở lòng"

Tràng

Trách nhiệm

- tồn nghĩ đến việc sinh con để cái ở ngoài nhà này.
- tồn thấy có bốn phần phải lo lắng cho về con sau này.
- hồn muốn làm một việc gì để đỡ phần tu sửa lại căn nhà
- hồn tỏ ra ngoan ngoãn với mẹ khi nghe bà bàn về chuyện sau
- hồn cảm thông và thấu hiểu nỗi lòng của mẹ với món chớ khoán mà — "bỏ với vào miệng; tránh nhưn mặt nhau"
- tồn thấy hồn nủn người

Dự cảm đối đời

- hồn ân hận, tức rở vẫn về khi trước không theo pho' kẻ thóc
- Trong óc Công vẫn thấy đứng người đói và la' cõ đồ bay phấp phé
 - như nhón niềm tin
 - lết thục' mà, trí huý đời đời



**Thân phận
rẻ rúng**

**tiền cảnh
vô phần**

không lùn, tuổi (o), thì, nghèo khổ, vợ nhặt
 không quê quán, họ hàng
 không nhà, rợ thân
 không nghề, sống lê la khắp phố chợ
 không nhan sắc với khuôn mặt lở loét đầy
 củi quần rách nát đói khát, thân hình gầy gò
 → Người đàn bà vô danh trong xã hội kiếp người
 vô danh trước đời, kiếp bèo giạt non trôi 1945

**Công chúng
lưu luyến**

Sản đầu nghe câu hò các công, ở đó
 "công dân" rồi lại "đàn em" đầy xe.
 Sản đầu, gặp mặt, thì đó:
 . sớm sập chạy đến
 . ánh sáng trước mặt công: "thú"
 . đặc cái ăn thì
 → ốm đói
 → mắt sáng lên
 → bà xương cũ
 → cảm đầu ăn
 Chưa công, vì làm về chỉ với bên bát
 bánh đúc, 2 hào dầu, 1 thúng cơm...
 → để đấy, hỏi hỏi ?!

→ Thóc sau cái vợ chao chát, chẳng lẽ là 1 lòng
 hơn sống mạnh mẽ, thóc công đó có cái ăn
 mà không do đó, phần vẫn → tố cáo (giáo tiếp)

**Vẻ đẹp
tâm hồn**

**Cần đường
về nhà chồng**

y' tế đi sau công
 rơi rớt, 5 then trước sự sớm vì của mọi người
 ngưỡng ngườ, chôn ne hức đầu vào chôn
 cái nó rách chỉ khuất ở nửa mặt
 → nữ tính

**lễ đón
nhà chồng**

nen đứng thờ ông
 khi nhìn công nhà → Công thể ngạo ngạo, thật vạm
 ngồi mềm mại giường → Nen → y' tế → chấp nhận
 chào hỏi mẹ chồng → để đấy, nữ tính
 lễ tiếp, đứng mức

Sống hiền sau

bầy lên, cũng mẹ đẻ nhà ông
 nấu cơm ngày đói chỉ với
 . ít cháo loãng, muối, rau chuối
 . Cháo con "chị khoan"

hai mặt thì tế, lại khi
 nhón ra thì là cơm →
 lui hèn cho hiền công
 cô chôn nhưn, với và
 vào miệng → y' tế,
 tình tế' đang đượ xit?

CHI
NHẬN

CHI
CHO

giúp công tưởng thành học trong y' nghĩ
 gắn kết tình cảm mẹ con công
 thể lớn giá trị tukhi mặt cho
 cần nhớ ở trên đời bị là mai anh

Hoàn cảnh

Nhà nghèo, mất chồng mất con vô giờ sống cũng vô. đưa con trai
 "Ghôn phàn: dân ngụ cư"
 Sức khỏe: đang đi lung khong, vừa đi vừa hứng hứng ho trong
 bóng chiều chong vong

Thương con

Ngạc nhiên

vì thái độ rời rứt khác lạ của Trông
 vì sự có mặt của người đàn bà xa lạ
 Khẩn
 bà phấp phồng mà đứng sống lại
 bàn khoăn với nh câu hỏi
 háp háp cặp mắt tỏ ra k' hiểu

Cái đầu
 mìn lằng
 khi cúi ra
 nhiều chiu

ai oán "Ohaoo ôi, người ta đừng vô gả
 chồng cho con lờ lức trong nhà ăn năn
 làm nôi..." — tự trách bản thân chưa
 làm tròn bổn phận người làm mẹ
xối thướt cho con "người ta có gặp
 bước khó khăn.. mỗi lấy đến con mình"
mình lằng vì giờ con cũng đã có
 đũa vớ
lo lằng, bàn khoăn cho tương lai & đũa
 "chung nó có nuôi nôi nhau..."

→ Trong kể mắt... N' xuống hai dòng nước mắt

Thương người

cảm thương cho tình cảnh người con dâu
 "chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá"
 chấp nhận rằng dâu mới, gọi con, xưng u
 dâu hoàn cảnh đời lẩn "l' mừng khi đời..."
 cô lén giấu nhưng giọt nước mắt

Cụ Tú

Creo niềm tin cho con

Trước những khó khăn phía trước, bà lão đứng vững hai con
 bằng câu nói "ai giàu ba họ, ai khó ba đời"

Ngày mới với cái khuôn mặt "rạng rỡ hẳn lên"

- với cảnh nhà cửa, sân vườn được quét dọn
- với bữa ăn đầu út ỏi, nhưng vẫn vui vẻ đầm ấm
- với toàn chuyện vui, toàn chuyện sung sướng vô sau
- với món "chè khoán" mà "khéi, nhớ k' có.."

Mặc cho

- nhưng tiếng khóc tí tí còn vang vọng
- mũi xác chết vẫn còn đó
- tiếng trống thục thục vẫn đời lên đời đáp, với vô

→ Trong thái cảm xúc của cụ Tú chiếc giầy sau vớ mặt tười vui, hồn hậu. Cảnh
 thường đời chửi thề nỗi đau. "N' người đàn, họ k' nghĩ đến chết mà chỉ nghĩ đến sự sống" (K. Lén)



NGUYỄN TRUNG THÀNH → Nhà văn quân đội trưởng thành qua 2 cuộc chiến → Pháp Mĩ
 → Các phẩm mang đậm tính sử thi
 → cảm hứng lãng mạn

TÁC PHẨM RỪNG XÀ NU → HCST: khi Mĩ đang đổ quân vào miền Nam - CT của bộ
 → XX: in trong tập "Trên quê hương ~ cánh hồng Điện Ngọc"

TÁ THỰC

Cây XN là hình tượng
 nổi bật xuyên suốt ở phần

- Mở đầu tác phẩm: "... không thấy gì khác ngoài ~ đời XN nơi tiếp tế cho chiến trường"
- Kết thúc tác phẩm: "đến hết đêm mất ngủ không thấy gì khác ngoài những rừng XN nơi tiếp chạy đến chân trời"

→ Rừng XN làm nên đặc trưng thiên nhiên và con người Tây Nguyên
 → Kết cấu "đập vỡ" → khiến câu chuyện dường như k° có điểm kết bản truyện ca bất tận, chấp khúc hùng tráng

Cây XN gắn liền với cuộc sống dân làng Xà Nu

- Gắn bó với cuộc sống thường nhật → lửa xà nu cháy gần giắt trong bếp nhà
 → trẻ con "mắt mày lờn lườm khói XN"
 → khói XN xông bằng nửa cho Mai - Trú
- Gắn bó với sự kiện trọng đại → đêm đêm, dân làng mài vũ khí dưới ánh đèn XN
 → khi ben thông đục đường gié tìm dấu XN để tay Trú
 → lửa XN quở như vẩn để soi rõ xác mìn tên lính
- Cây XN thấm vào tận suy nghĩ và cảm xúc của người làng Xà Nu → Trú vui mừng về so sánh ngược ông cụ như một cây XN lớn
 → Cụ Mết coi "k° có cây gì mạnh bằng cây XN đất ta"

Rừng xà nu

ẤN DỤ

Loại cây chịu nhiều đau thương

- Có rừng XN hong vẩn cây không có cây nào k° bị thương
- Có ~ cây bị chặt đứt ngang nửa thân mình, đổ rễ ào

→ Anh Xút bị treo cổ lên cây và
 → Bô Nhan bị chặt đầu
 → Mị con Mai bị gặt hái
 → Trú bị cắt 10 đầu ngón tay

Loại cây có sức sống mãnh liệt

- Canh một cây XN mới ngã gục đã có 4, 5 cây con mọc lên
- Uất thương của chúng dâng lên như trên 1 thân thể cứng rắn

→ A Quyết hi sinh → Trú
 → Mai ngã xuống → Diệt
 → Trú đi xa → thay thay anh lính lên lạc

Loại cây mang bầu thưng chú ~ phẩm chất cao đẹp

- Đem ánh sáng khi trời tối
- Tinh chất cây "thơm ngào ngào" với vẻ sô hạt bụi vàng...
- Cây trưởng thành che chở che những cây con mới mọc

→ Khao khát tự do, li' hiên CN của rợ làng XN
 → kết tinh vẻ đẹp tâm hồn người Tây Nguyên
 → tình đoàn kết gắn bó

NỘI DUNG → Rừng cây XN - rừng người Tây Nguyên: đau thương nhưng vẫn kiên cường vươn lên
 → Cây - Người sánh đôi, gắn kết → Rừng che chở cho người
 → Người chiến đấu bảo vệ rừng

NGHỆ THUẬT → Thủ pháp ẩn dụ + so sánh + nhân hoá
 → Sử thi (k° gian bao la; giọng văn mang âm hưởng Tây Nguyên; nhân vật đ. hùng...)
 → Kết cấu vòng tròn, đầu cuối tương ứng → dư vang hùng tráng

Truyện Mảnh Đất

NGUYỄN MINH CHIỀU

là một trong số những nhà văn tiên phong của thời kỳ đổi mới tác phẩm của ông thường đi sâu khám phá sự thật đời sống

Mũi thuyền in nét mờ hồ lơ nhơ vào bầu sương mù trắng như sữa...

Vài bóng người lón lén từ con ngõ im...
Tất cả được nhìn qua những cái mào lưới

Nó đẹp như bức tranh mực tàu của 1 danh họa

Đó là chân lí của sự tồn tại

Đó là vẻ đẹp đơn giản, toàn bích

Đó là sự khảm phá cái khoảnh

khắc trong ngôn ngữ tâm hồn

Năm hành phúc tràn ngập tâm hồn L.N.S

Người đàn bà xấu xí đi sau 1 k đàn

ông với con mắt đầy vẻ sắc sảo

Lần đầu ông dùng thất lực quật tạt

tạt vào lưng cô đàn bà ốm yếu

ng đàn ông - bảo vệ phụ nữ

ng lính - bảo vệ kẻ yếu

ng nghệ sĩ - đến gần hơn với cuộc sống

thoát ra đằng sau cái vẻ đẹp toàn bích của chúng phải là đạo đức

Cái hạnh phúc tràn ngập tâm hồn phải được hóa thành nghịch cảnh

Chúng phân nó - 1 sự nhận thức của ng đàn bà

và bị chi phối về định kiến khi nhìn k đàn ông

Chúng nhận ra đằng sau cái vẻ xấu xí, nhận

nhận là ng đàn bà bao dung, thấu hiểu kẻ yếu

Chúng trả trả trước cuộc sống đầy bấp bênh của

những ng làm chài lưới

Chúng thấu hiểu nghịch lí:

• Trong đẹp có xấu

• Trong xấu có đẹp

chức thuyền ng xa... đẹp

chức thuyền lại gần... xấu

ng đàn bà xấu... hi sinh vì người khác

ng đàn ông thô bạo... k muốn cho người khác đánh ch

ng đàn ông... cũng vì

RÚT NGUYÊN KẾ CÁCH: N. THẬT CUỘC ĐỜI

CÁI NHÌN ĐA DIỆN NHIỀU CHIỀU

N. THẬT TỰ CUỘC ĐỜI SẼ VÌ CUỘC ĐỜI

người nghệ sĩ
phát hiện cảnh
đắt đời

Người nghệ sĩ
đó với kết luận

ở bề ph

ở tòa án
huyền

Phát hiện 1.

Bức tranh thiên nhiên

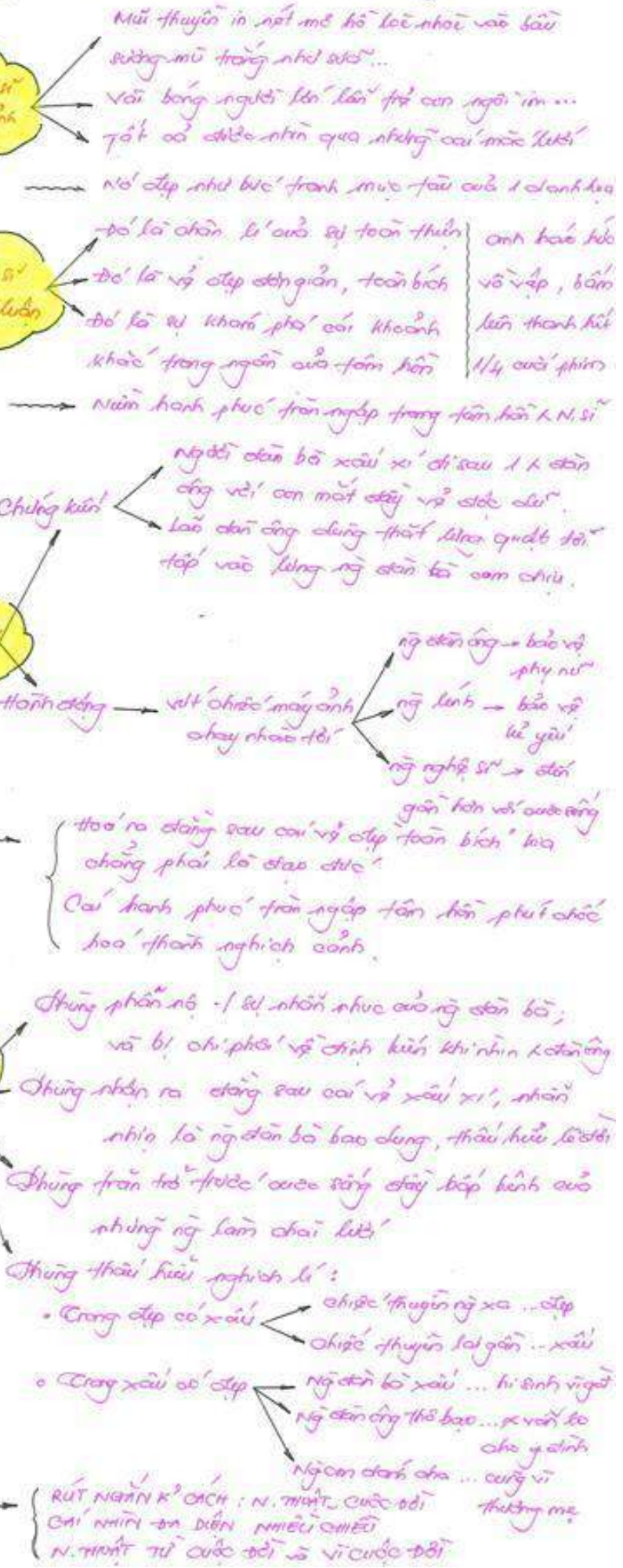
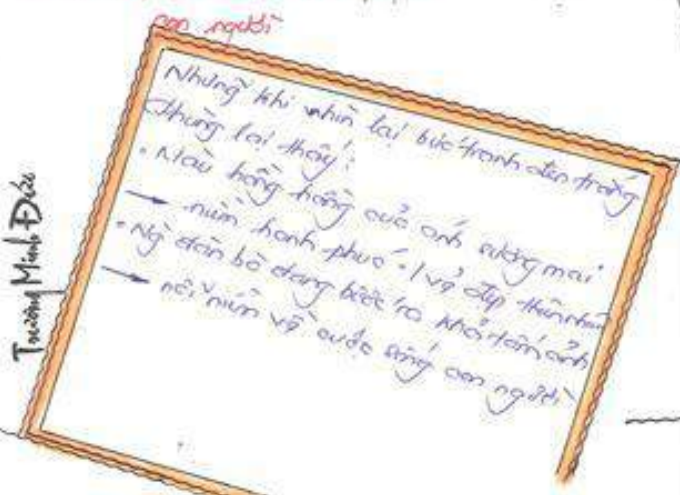
Nhạy cảm và say mê trước cái đẹp



Phát hiện 2.

Bức tranh cuộc sống

Quản trở, lo âu về thân phận con người



Vẻ bên ngoài

Người dân bà không tên, chỉ được gọi 1 cách phớt lảng "người dân bà, chị, mẹ" → tô đậm sẽ phần; mở ra cho bao rợ...

Ngoại hình:

- Trạc ngực 40, thân hình thô kệch ..
- Khuôn mặt mặt mồi, tái ngắt vì thiếu ngủ, lao lợc
- Đôi mắt → người nhìn ra ngoài một pha' chờ
- Thuyết đầu: lo âu, ổn chửa' rồi' niềm nhìn xuống chân: cam chịu, đôi mắt như như sưng sùt ở đời mình"

→ sự lam lũ, nghề khổ đời buồn đến mao cổ rợ phụ nữ vốn xấu lại thêm thô kệch.



Kối đầu

Mụ xấu, rợ mặt, k°ai thêm lại lại ói mang trước khi có chớng Nghò đời ói' đợc bán, ói' lợc ói' nhò phải ãn "xông rợng lợc chớng mũi'.. "

Cho đờn đợng con mà thuyến lại chớtt

"Chợng xuyên bị bạo hành" 3 ngày 1 tên rợ, 5 ngày 1 tên rợng"

Luôn nằm nệp lợ sỏ vớ hợnh họ của chớng làm tên thợng ã đợc con rợn chớng đợc lên bờ mớ đợn

Xói xa khi chớng kiến cảnh con đợn chớ mớ bãi lợc, chỉ biết "đợp tay vớ" con.

→ Ớm thỏm chịu đợng ã đờn rợi ói' chớng, bả Ớm ói' rợi đợu, sự xỏu tợ vớ ói' sỏu tợ tợm hợn

Bảo vệ gia đờn

"Chức' tuõ Ớn : sỏ sỏt, lợng tợng xợng con, gợi qu' tợ"

"Chức' cầu chuyến : đợu bõ ÷, ngôn ngữ ÷ xợng chớ, gợi cao' chớ"

"Chức' : hợn lợnh → bần chớtt k° xỏu"

Sau (giờ) : thợ lợ, vớ phu → vớ gợnh rợng gợnh

→ chịu đờn rợi cũng là cái chớ chớ ã vớ' chớng !!

Vẻ đẹp tâm hồn

Uỷ tho, thỏu hiợu lợ' đời

Hịu chớng

→ Chờng con

lãm mớ việc đợ' cũng chớng lo cho con bảo vớ con ã ã sự tợn thợng trong tâm hợn nên bả mớ' đợ' thợng đợc xa mình mớ vớ ngoài bợng

→ Suy nghĩ' giản đờn x sỏu sỏc: đờn bả sỏnh ra lợ phải đợ con, ãi' con... gợnh lợ' cái khỏ'.

Khỏi khỏo hợnh phục'

"Trần trợng, chớtt chớu ã phứ' gợy hợnh phục' bớnh đợ' mớ rợi" vớ rợtt lợ lợc' ngợi như đờn con tợi, chớng nó đợc Ớn ã."

Nự ói' Ớng lợn trên khuôn mặt rợ' chớng chớtt.

Hợn chớ' → Cam chịu, k° phỏn khợng thợa hợp vớ' thợi vớ' phứ

LƯU QUANG-VŨ

Người nghệ sĩ đa tài; là nhà soạn kịch tài năng của nữ văn học nghệ thuật
Các vở kịch luôn đặt ra nhiều vấn đề mới mẻ, có ý nghĩa tư tưởng,
triết lí khôn ngoan sâu sắc

Bị kích: tha hóa (Thần Cưng - Bà - Xác)

Độc thoại
nữ tính

Ông Ba ngồi ôm đầu, bà tóc, u uất
Lời độc thoại "không! không! tại k° muốn sống như mãi!
70 thì muốn rời xa mi tức khóc!
câu cảm thán ngắn, đôi đáp bác tả trạng thái
cứng thẳng, bước bước

Độc thoại
hồn - xác

Trình bày: "khinh bỉ" "mày k° có từng nói, mày chỉ là
xác thịt âm u, đau mù" > < Có đây!
mày chỉ là cái vỏ, k° có ý nghĩ, k° có tư tưởng
không có cảm xúc" > < Có đây: thắm ỏn ỏn
xác hồn thịt; xác xuyên bên vỏ tại...

Độc thoại
tuyệt vọng

Trình bày: giọng đều đều nói pha lẫn sự bất lực
Xác hồn thịt: khuôn khếch, trạch trạch, lục' lục', lục' mồm
Độc' lí' lí' củ' củ' tổng' thịt, Trình bày: thưa cuộc, vật vật
tuyệt vọng
khò' khò' ôm đầu, bít tai
Lung tung "70... ta... bảo mấy im đi"
Chạy đi xưng hô từ "mày" → "anh"
Chấp nhận chấp lại vào xác

- Sinh hồn và thể xác có mối quan hệ khăng khít
- Khi mãi sống trong dung tục thì cái xác sẽ tàn rã
- Sinh hồn phải luôn đấu tranh - / nước hải của thể xác để hoàn thiện nhân cách

Độc thoại

và: yêu thương chồng nhưng k° thể tiếp tục
chúng luôn bị đời thay của chị → bỏ đi
cháu: thương nhẹ ông nội; phần ứng đáp
đôi bóng râm tàn nhẫn
con dâu: là người cảm thông ở cuối cùng
cũng cảm thấy "sợ"

Độc thoại

Công nhận sự thống khổ của xác
từ văn vở đi đến quyết định "không
còn đến cái đời sống đó nữa mang lại"

Quan điểm
sống

Độc thoại: "Sống bằng mọi giá" vì:
• Không ai có thể sống thụ ý mình, ngay cả ông và n. 1000
• C. Ba phải sống vì "ông chính là lí tưởng của tôi"
Trình bày: không thể sống bằng mọi giá, vì:
• Ông chỉ nghĩ đến gần là cho tôi sống. Nhưng sống như...?
• Khi thì sống bên trong 1 đồng, bên ngoài 1 nửa đồng

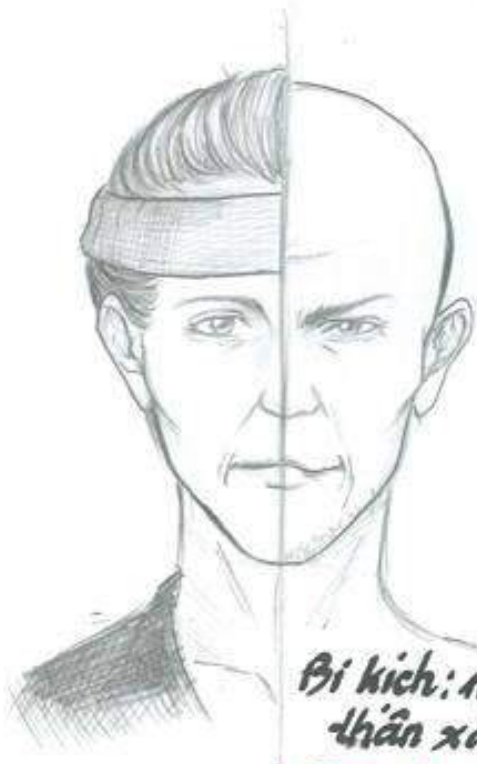
Giải pháp được lựa chọn

tiếp tục sống như vào xác hồn thịt
sống như vào xác cụ 71
trả xác cho hồn thịt
xin cho cụ 71 được sống lại } vì tho luận nghệ
còn mình xin được chết } cho người khác

Sửa chữa của Trình bày

Trình bày được trẻ' và "nguyên vẹn, trong sáng" như là
Cuối đời sinh, cái gai lại hình dần, từ hào và ông
Trình bày k° còn tồn tại nhưng hình ảnh của ông đã SỐNG
trong trái tim người

Hết quá



Bị kích: người thần xa lánh (Trình bày - vợ, cháu, dâu)

Sửa chữa lẽ sống

(Trình bày - trẻ' Chích)